

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV # 83.692
VEWL.# 30198
I-171 60 ☒ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: NGUYỄN Last HÔNG Middle KIỆT First
Current Address Ấp 6 xã Tam Hiệp, Châu Thành - Tiền Giang
Date of Birth 26/12/1948 Place of Birth Tam Hiệp, Châu Thành Mỹ Tho
Previous Occupation (before 1975) Trung úy - Quyền Trưởng ban Phân tách Mục Tiêu Kiến
(Rank & Position) Sĩ quan trực Quân báo
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 27/5/1975 To 19/12/1981
Số quân: 68/602.336 KBC - H652
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name _____
Address & Telephone _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý-Lịch

NAME (Tên tù-nhân) : NGUYỄN HÔNG KIỆT
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 06/12/1948 xã Tam Hiệp - Huyện Châu Thành - Mỹ Tho
(Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : M
(Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : Ấp 6 - xã Tam Hiệp - huyện Châu Thành Tỉnh
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Tiền Giang

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) Có No (Không) _____
If Yes (Nếu có) : FROM (Từ) : 27/5/1975 To. (Đến) : 19/12/1981

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Cải tạo Xuyên Mộc - Đồng Nai
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Làm ruộng

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Trung úy Quân Trường Ban Phán Tích Mực Tiền
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Kiểm Sĩ Quan Trục Quân Báo
Đã quân 68/602 336 Date (năm) : 1965

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có No (Không) : _____
IV Number (Số hồ sơ) : US 83.692

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 03 người
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên dưới với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Nguyễn Thị An
16/3 đường Nguyễn - an - Ninh Thành phố Mỹ Tho

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) : Nguyễn Hồng Châu Hacketts town NJ 07440
USA

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : Có No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : Em ruột

NAME & SIGNATURE : Nguyễn Hồng Kiệt
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chủ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) : Nguyễn - Hồng - Kiệt

DATE : _____
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Nguyễn Thị Kim Anh	21/6/1953	Vợ
2/ Nguyễn Hồng Anh Thư	16/10/1984	Con
3/ Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	23/01/1989	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Nguyễn Thị Kim Anh 168/45 Đường Văn Quý Phường 14 Quận Phú Nhuận
 Nguyễn Hoàng Anh Tuấn (nh.) TP. Hồ Chí Minh

ADDITIONAL INFORMATION :

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT/PS

Xã, Thị trấn TAM HIỆP

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận CHÂU THÀNH

Thành phố, Tỉnh TIỀN GIANG

GIẤY KHAI SINH

Số: 1011
Quyền số: 02

Họ và tên	<u>NGUYỄN - HỒNG - ANH - THU</u>		☒ Nam, ☐ nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>16 - 10 - 1984</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo sanh viên - Tiền Giang.</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi ngày tháng năm sinh	<u>NGUYỄN - HỒNG - KIỆT</u> <u>26 - 12 - 1948</u>	<u>NGUYỄN THỊ KIM ANH</u> <u>21 - 06 - 1953</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM.</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nội trợ</u>	
Họ tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>ẤP 6 - XÃ TAM HIỆP - HUYỆN CHÂU THÀNH</u> <u>TỈNH TIỀN GIANG.</u>		

Đăng ký ngày 29 tháng 8 năm 1984
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TAM HIỆP XÃ

[Signature]
Nguyễn Văn Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lỵ
Huyện, Quận phủ nhượn
Tỉnh, Thành phố Hồ chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 305
Quyển số 02/89



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày 23 Tháng 01 Năm 1989

Nơi sinh Bảo sanh viện Khu vực I TP Hồ chí Minh
Dân tộc kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ KIM ANH</u>	<u>NGUYỄN HỒNG KIẾT</u>
Tuổi	<u>1953</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>đội trợ</u>	<u>làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>168/15 Đặng Văn Ngữ phường Lỵ, phủ nhượn</u>	<u>ấp 6 Xã Tam Hiệp Tỉnh Tiền Giang</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai.
NGUYỄN THỊ KIM ANH

Đã đăng ký ngày 24 tháng 11 năm 19 89
Người đứng khai T/M ỦY BAN NHÂN DÂN PH
CVP NGUYỄN LÊ AN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



24 tháng 11 năm 1989
T/M UBND phủ nhượn
tên, đóng dấu
SHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Lê An

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường Tam Hiệp
Huyện, Quận Châu Thành
Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số HT12/13
QĐ số
Ngày
Số 055
Quyển số 01

 LẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG		VỢ
Họ và tên	NGUYỄN - HỒNG - KIẾT	:	NGUYỄN - THỊ - KIM - ANH
Bí danh	Không có	:	Không có
Sinh ngày tháng	26.12.1948	:	21.6.1953
Năm hay tuổi		:	
Dân tộc	Kinh	:	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	:	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	:	Công-Nhận
Nơi đăng ký	Ấp 6, Xã Tam-Hiệp	:	168/15 Huỳnh-Quang-Tiến, Phường 14,
nhân khẩu	Huyện Châu Thành	:	Quận Phú-Nhuan, TP. Hồ Chí Minh
thường trú	Tỉnh Tiền Giang	:	
Số giấy chứng minh nhân dân:		:	
hoặc hộ chiếu		:	

Đăng ký ngày 24 tháng 11 năm 1982

Người chồng ký Người vợ ký T.M.B.N.D. Xã Tam-Hiệp

đã ký

đã ký

CHỦ TỊCH

Cố ấn ký

PHÂN HỮU CHO

SAO Y BẢN CHÍNH

Tam Hiệp 15.09.83

T.M. UBND xã



Nguyễn Văn Dơn

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 21, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN MAU	BORN	1916	(IV	83692)
NGUYEN THI DU	BORN	1923	"	"
NGUYEN HONG KIET	BORN	24 DEC 43	"	"
NGUYEN THI KIM ANH	BORN	21 JUN 53	"	"
NGUYEN THI HGA	BORN	13 JUL 52	"	"
NGUYEN HONG TUOI	BORN	6 MAY 57	"	"
NGUYEN THI YEN	BORN	9 MAR 59	"	"
NGUYEN ANH DUNG	BORN	10 MAR 61	"	"
NGUYEN HONG KHANH	BORN	20 MAR 64	"	"
NGUYEN THI TUYET MAI	BORN	20 FEB 61	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: AP 5 XA TAN HIEP,
CHAU THANH
TIENT GIANG

VEVLE: 30198

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE HOP DON TAI SU QUAN KY DE BANG HOA KY,
VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAN SUE KHOC TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN HOA DAI DIEN CAO HUY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY HAN
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOT THAM NGUYEN CAP CHO HO GIAY
KHAY CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE NOI VIET NAM.
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM NGUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY.
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


DONALD R. COLLINS
DIRECTOR
DEPORTURE OFFICE

BỘ NỘI VỤ
Số 65. /C27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CỤC NƠI SỞ NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT NHÂN DÂN (C27) - BỘ NỘI VỤ :

Tên nhận Anh (Chị) : *Nguyễn Hồng Kiệt...*

Sinh năm : ... *1975* ... tại : ... *Thị trấn* ...

Trú quán : *Ấp 6, Tân Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang...*

Cơ sở : ... *Đường 4* ... *Số 12* ... *quận 1* ...

Ngày bắt : ... *27.05.1975* ...

Án phạt : ... *Đập, tước quyền bầu cử* ...

Đã hành quyết định tha số : *101/10* ngày *10* tháng *12* năm *1981* của Bộ Nội Vụ .

Trại cải tạo *Nguyên một* đã cấp " GIẤY RA TRẠI " số *1207/UNT* ngày *19* tháng *12* năm *1981*

Địa chỉ thả về : *Ấp 6, Tân Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang*

Thời gian quản chế : ... *12 tháng* ...

các nhân

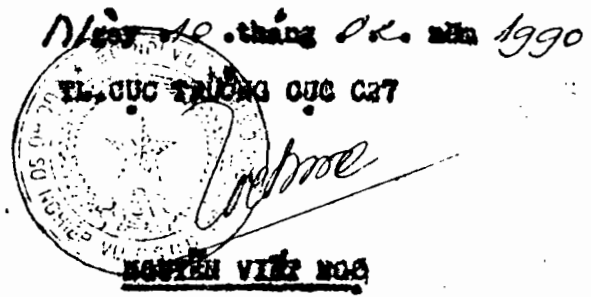
trên các ý hoàn chỉnh của anh
Nguyễn Hồng Kiệt Ấp 6 xã Tân
Hiệp là đúng và phải.

TÂN HIỆP, ngày 16 tháng 12 năm 20
TM-UBND XÃ



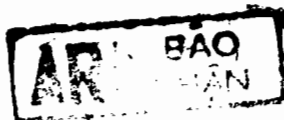
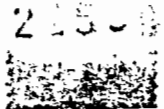
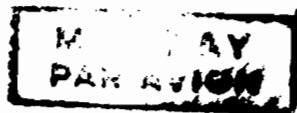
PHÓ CHỦ TỊCH

Phó trưởng
Phó trưởng



Học tập cải tạo từ ngày *27/5/1975*
đến *20-12-1981* -

From: Nguyễn Hồng Kiệt
Đã Ng - Huế Mỹ Tho



To: THỎ KHUĆ - MINH

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

APR 27 1990

APR 27 1990



- USA -

PAR AVION VIA AIR MAIL

33g = 22590

